CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 132.a./TM-CT-KTKH	*Bình Phước, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ

Gói thầu thuê tư vấn lập phương án giá điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II

Kính gửi: ..... Quý Đơn vị .....

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thuê đơn vị tư vấn lập phương án giá điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn có kế hoạch thuê đơn vị tư vấn lập phương án giá điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II. Kính mời quý đơn vị tham gia chào giá theo một số nội dung chính như sau:

I. Thông tin về gói thầu:

1. **Tên gói thầu:** Thuê đơn vị tư vấn lập phương án giá điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II ***(Có đề cương chi tiết kèm theo)***.

2. **Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

3. **Nguồn vốn:** Chi phí quản lý vận hành năm 2022 của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II;

4. **Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

II. Các thông tin cung cấp của đơn vị tư vấn:

1. **Hồ sơ năng lực giới thiệu Công ty**:

- Cam kết đảm bảo năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu.
- Bảng cam kết thời gian, tiến độ thực hiện công việc.

2. **Bản đề xuất cung cấp dịch vụ:** Bao gồm 01 bản gốc, 01 bản sao (đóng dấu treo) được niêm phong.

- Giá dự thầu là giá do nhà thầu ghi trong đơn dự thầu, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân, hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 40 ngày).

- Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào bản đề xuất cung cấp dịch vụ hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá.

- Đơn vị chỉ có một bản đề xuất cung cấp dịch vụ.

III. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá:

Đề nghị quý Công ty gửi hồ sơ chào giá phải có tính chất pháp lý được gửi đến chúng tôi bằng cách gửi trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ sau:

Phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Địa chỉ: Ấp Thanh Thủy, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại : 02713.563513 Fax : 02713.563133

Mọi hồ sơ chào giá phải được niêm phong và gửi đến Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn theo địa chỉ trên trước **08h00, ngày 23 tháng 12 năm 2022**.

Mở thầu sẽ được mở công khai: **08h30, ngày 23 tháng 12 năm 2022**, tại hội trường Nhà khách Công ty.

Bên mời thầu sẽ không xem xét bất kỳ hồ sơ chào giá nào được nộp sau **08h00, ngày 23 tháng 12 năm 2022**. Bất kỳ hồ sơ nào mà Bên mời thầu nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ bị tuyên bố là nộp muộn, bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn rất mong nhận được sự công tác của quý Công ty/đơn vị.

Trân trọng thông báo và kính mời !

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TCHC, KTKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

M.S.D.N: 3601068943-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN
H. BÙ ĐỐP - T. BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Quang Tuyến

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 MỞ ĐẦU .....
1.1 GIỚI THIỆU CHUNG 2-2
1.1.1 Tổng quan và vị trí công trình 2-2
1.1.2 Nhiệm vụ của dự án 2-4
1.1.3 Các thông số công trình 2-4
1.2 CƠ SỞ LẬP ĐỀ CƯƠNG 2-7
1.2.1 Các cơ sở pháp lý 2-7
1.2.2 Các chính sách, định mức, đơn giá áp dụng 2-7
CHƯƠNG 2 NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN 2-1
2.1 CÔNG VIỆC THỰC HIỆN 2-1
2.1.1 Công tác thu thập tài liệu theo hồ sơ thiết kế 2-1
2.1.2 Khảo sát và thu thập tài liệu vận hành 2-1
2.1.3 Các chi phí trong thời gian vận hành 2-2
2.1.4 Các tài liệu khác 2-2
2.2 NHIỆM VỤ KỸ THUẬT 2-2
2.3 PHẠM VI THỰC HIỆN 2-2

1.1 GIỚI THIỆU CHUNG

1.1.1 Tổng quan và vị trí công trình

- Nhà máy thủy điện Ry Ninh 2 được xây dựng trên địa bàn Thị trấn Ialy, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Công suất thiết kế: 3x2,7MW =8,1MW. phát điện lên lưới 35kV

- Năm hoàn thành và đưa vào vận hành thương mại: 25/04/2002.

- Điện lượng thiết kế: 38.7 triệu KWh/Năm

- Điện lượng trung bình thực tế (20 năm): 51 triệu KWh/Năm

- Giá bán điện từ năm 2000 đến nay: Giá cố định 950 đồng/kWh (Hợp đồng ký ngày 29/12/1999 giữa Tổng công ty Sông Đà (Đơn vị kế thừa Công ty CPTĐ Cần Đơn) và Công ty Điện lực 3 (nay Tổng Công ty Điện miền Trung)

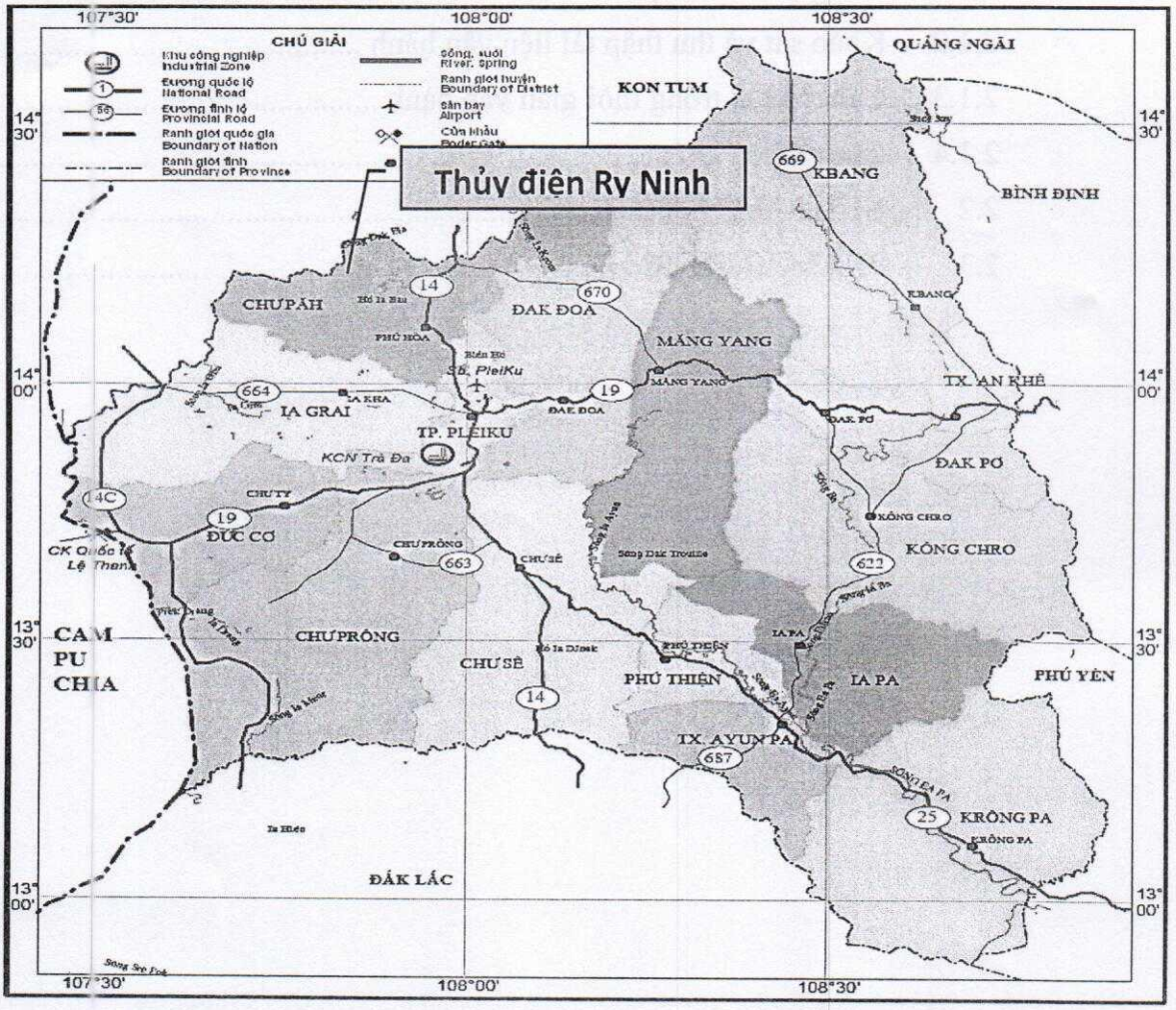

Hình 1: Hình ảnh tổng quan vị trí tuyến đập Ry Ninh II

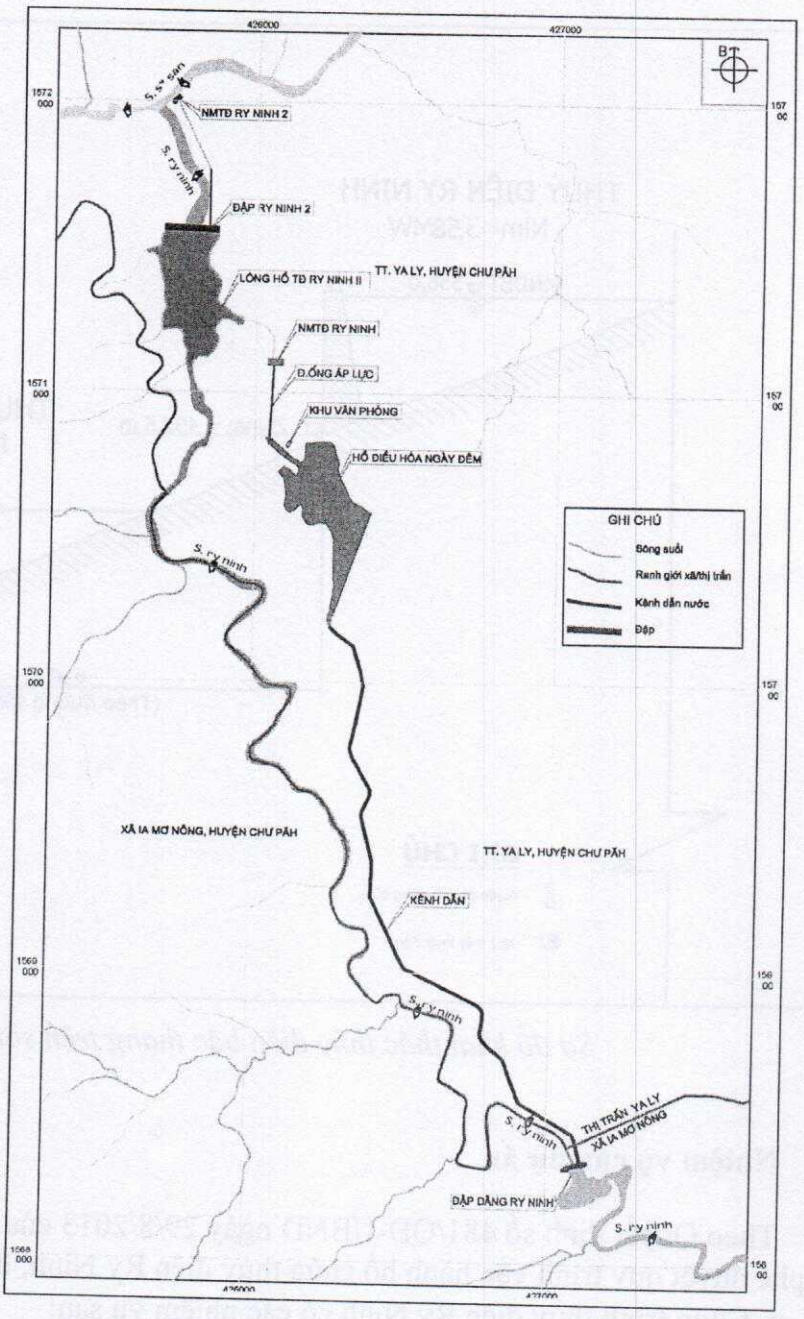

Sơ đồ các công trình khai thác nước và nhánh sông Ry Ninh

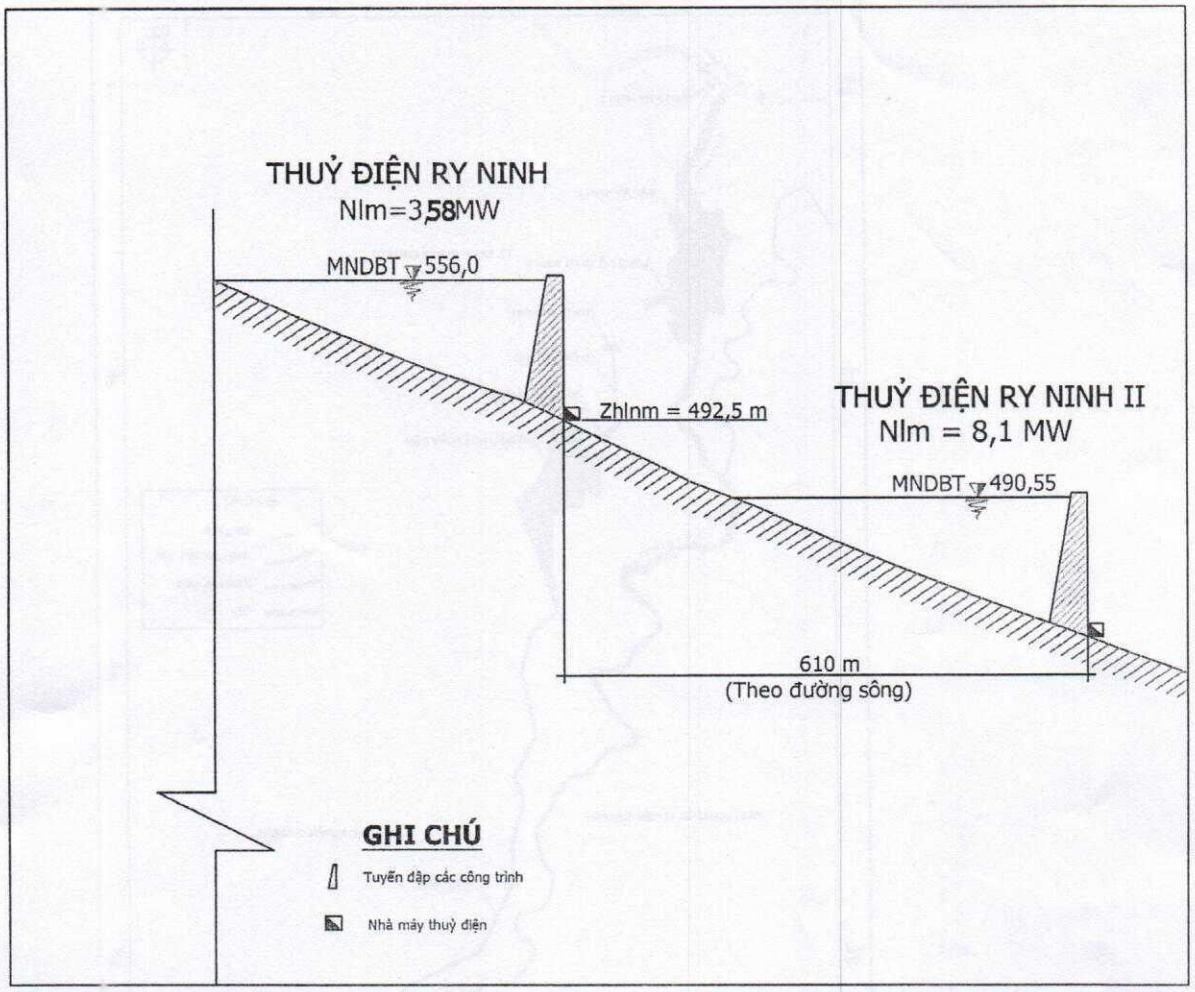

Sơ đồ khai thác thủy điện bậc thang trên sông Ry Ninh

1.1.2 Nhiệm vụ của dự án

Theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Ry Ninh, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, Công trình thủy điện Ry Ninh có các nhiệm vụ sau:

+ Đảm bảo công trình vận hành an toàn; an toàn cho vùng hạ du;

+ Cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.3 Các thông số công trình

Thủy điện Ry Ninh là nhà máy kiểu đường dẫn, gồm các hạng mục chính sau:

+ Đập tràn không cửa van: Đập tràn không cửa van là đập bê tông trọng lực, chiều dài tràn là 40,0 m, chiều cao đập tràn 5,7 m. Đập sẽ tạo thành hồ chứa ở thượng lưu có dung tích toàn bộ là 38.000 m^3, là hồ không điều tiết với mực nước dâng bình thường bằng mực nước chết 558,2 m. Cống lấy nước, cống xả cát được bố trí bên phải đập, kích thước cống lấy nước là 2,0x2,0 m^2, kích thước cống xả cát là 1,0x1,0m^2.

+ Kênh dẫn nước: Gồm 2 đoạn: 1 – Đoạn không lát mái dài 1800,05 m; 2 – Đoạn có lán mái dài 150 m.

+ Hồ điều tiết ngày đêm: Hồ điều tiết ngày đêm có dung tích hữu ích 200.000 m^3, mực nước dân bình thường 556,0 m, mực nước chết 554,0 m.

+ Bể áp lực: Kích thước bể (bxhxl) 5,2x7,7x36 m^3, tại bể áp lực có tràn sự cố với bề rộng là 15,0 m, lưu lượng tràn bên là 11,5 m^2.

+ Đường ống áp lực: Vật liệu làm đường ống áp lực là thép, được sơn chống gỉ 3 lớp; chiều dài toàn bộ ống 237,3 m; đường kính ống (D_0) 1,6 m.

+ Nhà máy: Công suất lắp máy 3,54 MW; lưu lượng phát điện thiết kế (Qtk) 7,2 m^3/s; cột nước tính toán 60,69m.

Bảng 2-1: Các thông số chính thủy điện Ry Ninh II giai đoạn TKKT

STT	Thông số	Đơn vị	Trị số
I	**Đặc trưng lưu vực**		
1	Diện tích lưu vực	km^2	172
2	Dòng chảy bình quân nhiều năm	m^3/s	5,55
3	Tổng lượng dòng chảy bình quân nhiều năm	10^6m^3	175
4	Dòng chảy lũ tính toán		
	- Lũ thiết kế $Q_{1\%}$	m^3/s	800
	- Lũ dẫn dòng thi công $Q_{10\%}$	m^3/s	17,2
II	**Hồ chứa**		
1	MNDBT	m	490,55
2	MNC	m	483,00
3	Mực nước gia cường khi xả lũ	m	491,80
4	Dung tích hồ chứa		
	- $W_{tbộ}$	10^6m^3	0,286
	- W_{ch}	10^6m^3	0,083
	- W_{hi}	10^6m^3	0,203
III	**Mực nước hạ lưu nhà máy**		
1	Mực nước lớn nhất ($Q_{0,1\%}^{sông\ Sê\ San}$)	m	376,5
2	Mực nước nhỏ nhất (trên sông Sê San)	m	342,1
IV	**Cột nước**		
1	Lớn nhất	m	136
2	Nhỏ nhất	m	116,5
3	Tính toán	m	123
4	Bình quân	m	126,25
V	**Các chỉ tiêu năng lượng**		

STT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Công suất lắp máy	KW	8.100
2	Công suất đảm bảo	KW	1.494
3	Điện lượng bình quân nhiều năm	10^6 kWh	38,7
4	Điện lượng đảm bảo	10^6 kWh	10,97
5	Số giờ sử dụng công suất lắp máy	Giờ	4.800
VI	**Các đặc trưng công trình**		
1	Đập dâng		
	- Loại đập		BT trọng lực
	- Cao trình đỉnh đập	m	492,5
	- Tổng chiều dài theo đỉnh đập	m	220
	- Chiều cao lớn nhất	m	28,5
2	Đập tràn		
	- Loại đập		Ôfixerop
	- Tổng chiều dài tràn	m	80
	- Cao trình ngưỡng tràn	m	490,55
	- Số khoang của tràn		1
	- Tổng lưu lượng xả (p = 1%)	m^3/s	289
3	Tuyến năng lượng		
	a. Cửa lấy nước		
	- Lưu lượng thiết kế	m^3/s	7,99
	- Kích thước lưới chắn rác	m	3x3
	- Kích thước cửa sửa chữa	m	2x2,6
	- Kích thước cửa sự cố	m	2x2,6
	b. Nhà máy thủy điện		
	- Loại		Đường dẫn
	- Số tổ máy		3
	- Công suất tổ máy	KW	2.700
	- Loại turbin		Francis
	- Lưu lượng lớn nhất qua NM	m^3/s	7,99
	- Kích thước (bxl)	m	18,5x28
	- Chiều cao xả Hs	m	2
4	Trạm phân phối		
	- Loại		Ngoài trời
	- Cấp điện áp	KV	6,3/35
	- Dung lượng	KVA	3.600

1.2 CƠ SỞ LẬP ĐỀ CƯƠNG

1.2.1 Các cơ sở pháp lý

- Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện của nhà máy thủy điện Ry Ninh II giữa Tổng Công ty Sông Đà và Công ty điện lực 3 Tổng công ty điện lực Việt Nam ký ngày 29/12/1999;
- Căn cứ theo Thông tư số 57/2020/TT-BCT của Bộ Công thương Quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ vào tình hình thực tế;
- Các tài liệu liên quan khác,...

1.2.2 Các chính sách, định mức, đơn giá áp dụng

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Chi phí bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng: Theo Thông tư số 329/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 26 tháng 12 năm 2016;

CHƯƠNG 2

NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

2.1 CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

2.1.1 Công tác thu thập tài liệu theo hồ sơ thiết kế

Hồ sơ công trình thủy điện Ry Ninh II giai đoạn "Thiết kế kỹ thuật":

- Báo cáo khí tượng thủy văn;
- Báo cáo thủy năng kinh tế năng lượng;
- Báo cáo Hợp đồng mua sắm thiết bị hiện nay;
- Thu thập Tài liệu thiết kế giai đoạn "Thiết kế bản vẽ thi công" hoặc "Thiết kế kỹ thuật" phần thiết bị cơ điện, bao gồm:
  + Thiết bị Cơ khí thủy lực;
  + Thiết bị Cơ khí thủy công;
  + Thiết bị Điện;
  + Thiết bị điều khiển;
- Thu thập Tài liệu nghiệm thu và chạy thử phần thiết bị cơ điện, bao gồm:
  + Thiết bị Cơ khí thủy lực;
  + Thiết bị Cơ khí thủy công;
  + Thiết bị Điện;
  + Thiết bị điều khiển;

2.1.2 Khảo sát và thu thập tài liệu vận hành

- Khảo sát và thu thập tài liệu từ khi vận hành đến nay tại nhà máy Ry Ninh II:
  + Bảng lưu lượng ngày quan trắc đo đạc tại tuyến đập;
  + Bảng mực nước quan trắc theo ngày tại tuyến đập và nhà máy;
  + Bảng lưu lượng phát điện theo ngày;
  + Bảng lưu lượng xả tràn theo ngày;
  + Bảng sản lượng điện và bảng công suất chạy máy theo ngày;
  + Lượng mưa ngày;
- Khảo sát và thu thập dữ liệu vận hành thiết bị từ khi vận hành đến nay tại nhà máy Ry Ninh II, bao gồm:
  + Các số liệu vận hành và sửa sữa của khối tổ máy chính như Tua bin và máy phát, máy cắt đầu cực,…;
  + Số liệu vận hành và sửa sữa của các thiết bị Cơ khí phụ (BOP) như: Hệ thống nước làm mát, Hệ thống dầu bôi trơn,…;

+ Số liệu vận hành và sửa sữa của các thiết bị Cơ khí thủy công như: Cửa van cửa lấy nước, Cửa van hạ lưu,…;

2.1.3 Các chi phí trong thời gian vận hành

- Chi phí nhân công;
- Chi phí Khấu hao tài sản cố định;
- Chi phí sửa chữa lớn;
- Lãi vay;
- Chi phí vận hành và bảo dưỡng
- Sản lượng điện trung bình từng năm;
- Giá điện trung bình từng năm;
- Vốn đầu tư quyết toán;
- Giá trị tài sản còn lại (Vốn chủ sở hữu),..

2.1.4 Các tài liệu khác

- Hồ sơ đánh giá sản lượng điện (nếu có)...
- Giấy phép khai thác nước mặt.
- Hợp đồng và hồ sơ mua bán điện trước đây.

Lưu ý: Ưu tiên cung cấp tài liệu bằng file mềm.

2.2 NHIỆM VỤ KỸ THUẬT

1. Đánh giá chất lượng toàn bộ thiết bị nhà máy thủy điện Ry Ninh II;

2. Xây dựng chi phí đầu vào hàng năm: Chi phí quản lý, chi phí vật tư thay thế, chi phí bảo dưỡng sửa chữa các công trình xây dựng; công trình đầu mối...

3. Xây dựng giá bán điện nhà máy thủy điện Ry Ninh II (Theo Thông tư 57/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện)

4. Phối hợp chủ đầu tư bảo vệ phương án tính toán khi EVN có yêu cầu.

2.3 PHẠM VI THỰC HIỆN

Lập báo cáo đề xuất giá điện theo Thông tư 57/2020/TT-BCT nhà máy thủy điện Ry Ninh II. Phối hợp chủ đầu tư bảo vệ phương án tính toán khi EVN có yêu cầu.